TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST-DS	*TP.Vĩnh Long, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Trần Quang T**, sinh năm: 1965; địa chỉ: Trần P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc Khỏe; địa chỉ: 33 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022); có mặt

***** Bị đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm:1977; địa chỉ: Nguyễn Văn L, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Ngọc N**; sinh năm: 1977; địa chỉ: Đinh Tiên H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nội dung**:

- Bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Trần Quang T số tiền 177.200.000đ (một trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng)

- Bà Nguyễn Ngọc N có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Trần Quang T số tiền 105.000.000đ (một trăm lẻ năm triệu đồng)

- Bà Bùi Trần Quang T có nghĩa vụ trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 051320 thuộc thửa 396, tờ bản đồ số 10, tọa lạc Khóm 5, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/4/2015 cho bà Lê Thị Mười;

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu đơn khởi kiện của bà T về tiền lãi và trách nhiệm liên đới đối với ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Thanh S (chồng và con của bà M) do bà T tự nguyện rút yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

- Bà Bùi Trần Quang T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.527.500đ (ba triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.029.000đ (mười một triệu, không trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001383 ngày 28/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả lại cho bà T 7.501.500đ (bảy triệu, năm trăm lẻ một ngàn, năm trăm đồng)

- Bà Lê Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.764.000đ (một triệu, bảy trăm sáu mười bốn ngàn đồng)

- Bà Nguyễn Ngọc N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.764.000đ (một triệu, bảy trăm sáu mười bốn ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
-Các đương sự;
-VKS TPVL;
-THA TPVL;
-TAT Vĩnh Long;
-Lưu HS.

Nguyễn Thị Loan